

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 09/5/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Võ Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08A/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: tòa nhà CC5, khu Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàn Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trịnh Thị Bích Hiền, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện H theo Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thái Thanh Trung, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách Xã hội huyện H theo văn bản ủy quyền số 105/QĐ-PGD ngày 25/7/2017. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1971.

Trú tại: Tổ 1, ấp 5, T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Thái Thanh Trung trình bày:

Ngày 20/3/2014 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện H có cho bà Nguyễn Thị Kim L vay vốn chương trình hộ cận nghèo với số tiền là 25.000.000đ mục đích là chăm sóc cao su, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần, mỗi lần trả 8.300.000đ. Khi vay, các bên thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng, lãi trong hạn là 0,78%/tháng, lãi quá hạn là 130% lãi cho vay tương đương 1,014%/tháng. Từ khi vay đến nay, bà L mới trả cho Ngân hàng được số tiền lãi tính từ ngày 20/3/2014 đến ngày 10/6/2018 là 10.013.296đ và chưa trả một phần tiền gốc nào. Bà L 02 lần xin gia hạn thời hạn trả nợ và hẹn ngày trả là ngày 10/7/2018 trả hết gốc và lãi nhưng đến thời hạn bà L không thanh toán nợ như đã hẹn. Hiện nay, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 25.000.000đ, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 10/6/2018 đến ngày 10/7/2018 là 195.000đ và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 11/7/2018 đến ngày xét xử 09/5/2018 là 2.506.000đ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả số tiền gốc là 25.000.000đ, tiền lãi trong hạn còn nợ là 195.000đ, tiền lãi quá hạn là 2.506.000đ. Tổng cộng yêu cầu bà L trả số tiền 27.701.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/5/2018 cho đến ngày trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L vắng mặt nên không thu thập được lời khai của bà Loan.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Về cơ bản, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ tranh chấp cần xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc và lãi vay còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Kim L cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước phải trả số tiền gốc và lãi đã vay theo hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay có mã món vay là 6600000700762585). Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân

huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bà L theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, anh Trần Thái Thanh Trung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thấy rằng:

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản (Sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay), thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi vay, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2.2] Căn cứ vào sổ vay vốn cùng phân phê duyệt của Ngân hàng tại Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay xác định ngày 20/3/2014 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện H có cho bà Nguyễn Thị Kim L vay số tiền 25.000.000đ mục đích là chăm sóc cao su. Khi ký kết hợp đồng vay, các bên thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 25.000.000đ.
- Lãi suất: 0,78%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.
- Thời hạn cho vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần.
- Số tiền trả nợ là 8.300.000đ/lần, hạn cuối cùng trả là ngày 10/3/2017. Do không có điều kiện trả nợ như đã thỏa thuận, bà L đã xin gia hạn và được Ngân hàng gia hạn đến ngày 10/7/2018.
- Lãi suất vay được trả hàng tháng vào ngày 10

Trong quá trình vay cho đến nay, bà L chưa trả được khoản tiền gốc nào. Đến ngày 10/7/2018 là thời hạn trả nợ theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 10/3/2018, bà L không thanh toán nợ như đã thỏa thuận. Vì bà L đã vi phạm hợp đồng tín dụng, cụ thể vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay nên Ngân hàng có quyền xử lý nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim L trả số nợ gốc là 25.000.000đ là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu trả lãi:

Ngày 10/7/2018 là thời hạn trả nợ theo thỏa thuận gia hạn ngày 10/3/2018 nhưng bà L không thừa hiện vì vậy Ngân hàng đã chuyển số nợ trên thành nợ quá hạn từ ngày 11/7/2018 theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005. Khi ký kết hợp đồng, các bên thỏa thuận lãi suất là 0,78%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi tính từ ngày 20/3/2014 đến ngày 10/6/2018 là 10.013.296đ. Như vậy, số tiền lãi bà L còn nợ tính đến ngày 09/5/2019 được tính như sau:

Lãi trong hạn, từ ngày 11/6/2018 đến ngày 10/7/2018 là 01 tháng, lãi suất 0,78%/tháng, số tiền lãi là: 195.000đ

Lãi quá hạn, từ ngày 11/7/2018 đến ngày xét xử (09/5/2019) với mức lãi suất lãi suất $0,78 \times 130\% = 1,014\%$ /tháng, số tiền là 2.506.000đ

Như vậy, số tiền lãi bà Loan còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử là: $195.000 + 2.506.000 = 2.701.000\text{đ}$

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bà L phải trả số tiền lãi còn lại tính đến ngày xét xử là 2.701.000đ là có căn cứ, được chấp nhận.

Bà L còn phải chịu số tiền lãi phát sinh từ ngày xét xử (09/5/2019) cho đến khi trả hết số nợ theo Hợp đồng tín dụng nói trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 266; Điều 147 của BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005; Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2].Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 27.701.000đ (hai mươi bảy triệu bảy trăm lẻ một ngàn đồng) trong đó bao gồm 25.000.000đ tiền gốc và 2.701.000đ tiền lãi tính đến ngày 09/5/2019.

Bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả số tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng có mã món vay là 6600000700762585 (sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay) kể từ ngày 09/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 1.385.050đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS huyện H
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải